ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 316 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 3052/QĐ-BNNMT ngày 03/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Ban hành Kế hoạch tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; hạn chế tối đa nguy cơ xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường lớn, diễn ra trên diện rộng, ảnh hưởng đến môi trường, hoạt động sản xuất, đời sống và sức khỏe của nhân dân.

2. Chủ động kiểm soát được các vấn đề môi trường, dự báo kịp thời ngăn ngừa xảy ra sự cố môi trường. Tập trung giám sát đối với các cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường thuộc danh mục theo Phụ lục II Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ và tập trung giám sát, xử lý kịp thời các kiến nghị phản ánh đối với các khu vực tập trung nhiều nguồn thải.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, giải quyết các điểm nóng gây ô nhiễm môi trường, góp phần minh bạch hóa các hoạt động bảo vệ môi trường, cải thiện môi trường thu hút đầu tư; kịp thời phát hiện và ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng:

Các cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ; các khu vực tập trung nhiều nguồn thải, có nhiều phản ánh về ô nhiễm môi trường.

2. Phạm vi:

Trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Thời gian thực hiện:

Giai đoạn từ năm 2026-2030 (thực hiện hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền).

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục tổ chức giám sát hoạt động của các cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường

a) Giám sát đối với các cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, tập trung vào các đối tượng:

- Các cơ sở luyện kim: Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ; Công ty cổ phần đá mài Hải Dương; Công ty cổ phần Kim Đạt; Công ty TNHH Công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam.

- Cơ sở thuộc da và sản xuất gelatin: Công ty cổ phần Thương mại sản xuất da Nguyên Hồng.

- Cơ sở nhiệt điện than: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV.

- Cơ sở thực hiện dịch vụ tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Công ty TNHH Huy Hoàng; Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Phúc Lộc; Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ Tân Minh; Hợp tác xã Tiến Đạt; Công ty TNHH MTV Áo Xanh; Công ty TNHH Xây dựng Thành Linh; Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Việt Bắc.

- Cơ sở sản xuất xi măng: Công ty cổ phần xi măng Đồng Bành; Công ty cổ phần gạch ngói Hợp Thành.

- Cơ sở chăn nuôi gia súc: Công ty Cổ phần Bắc Sơn Agritech; Công ty Cổ phần Tân Hương Agritech; Công ty TNHH Chăn nuôi Đại Dương; Công ty TNHH Một thành viên SHG; Hợp tác chăn nuôi Lùng Khoang; Hợp tác xã Tô Hiệu; Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp An Hồng; Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp An Hồng Bình Gia; Hộ chăn nuôi Vũ Viết Sơn; Hộ chăn nuôi Dự Huệ; Công ty cổ phần Đầu tư phát triển dự án Đại Quang; Công ty Cổ phần chăn nuôi RUTECH; Hộ kinh doanh Triệu Văn Thân; Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Hùng; Hộ kinh doanh Hoàng Vinh Hạnh; Công ty TNHH xuất nhập khẩu tổng hợp Bắc Sông Cầu Thái Nguyên.

- Cơ sở liên quan đến khai thác than: Công ty than Na Dương - VVMI; Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV.

- Cơ sở chế biến nhựa thông: Công ty TNHH Long Tân Lạng Sơn; Công ty TNHH Songlees Lạng Sơn; Công ty TNHH Rosin Industries Việt Nam.

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

c) Phương thức giám sát:

Giám sát qua báo cáo việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; trường hợp phát hiện có thông tin, dấu hiệu hoặc phản ánh xả chất thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, tổ chức giám sát thông qua trưng cầu đơn vị có chức năng tiến hành lấy mẫu chất thải xả ra môi trường tại các đơn vị (theo tình hình thực tế tại thời điểm giám sát) hoặc kiểm tra đột xuất theo quy định.

2. Tăng cường kiểm soát nguồn thải lớn, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại khu vực tập trung nhiều nguồn thải, các điểm nóng có nhiều phản ánh về ô nhiễm môi trường

a) Tập trung kiểm soát chặt chẽ về môi trường các cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh:

- Rà soát, tăng cường nắm thông tin, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh tại các địa bàn, khu vực có kiến nghị, phản ánh ô nhiễm môi trường (đặc biệt là tại các khu vực dân cư gần các mỏ khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường; các khu vực tập trung nhiều cơ sở hoạt động chăn nuôi; khu vực có Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp đang hoạt động).

- Tổ chức thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

b) Xử lý các điểm nóng:

- Rà soát, tiếp nhận thông tin về các điểm nóng, sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn theo phản ánh, kiến nghị và qua các phương tiện thông tin truyền thông; tổ chức xác minh, xử lý các điểm nóng theo quy định; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

- Tổ chức thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

c) Phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Khảo sát, đánh giá nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đối với các hệ thống xử lý nước thải, hồ chứa nước thải, hồ chứa quặng đuôi, các bãi chứa chất thải có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, biện pháp bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão. Thực hiện các quy định về yêu cầu bồi thường thiệt hại, thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ xác định thiệt hại đối với môi trường xảy ra trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

d) Tổng hợp, đánh giá nguồn thải, phát sinh chất thải và công tác kiểm soát nguồn thải, quản lý chất thải:

- Thu thập thông tin, thống kê các nguồn thải có lưu lượng xả nước thải từ 200 m^3/ngày đêm trở lên và nguồn thải có lưu lượng xả bụi, khí thải từ 50.000 m^3/giờ trở lên; lập danh mục các cơ sở cần kiểm soát, kiểm tra hoặc đề xuất tổ chức kiểm tra liên ngành định kỳ, đột xuất về bảo vệ môi trường; điều tra, khảo sát, đánh giá các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và đề xuất biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn từ 02 xã trở lên; xây dựng, tích hợp, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu nguồn thải; theo dõi, đánh giá việc vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục thành phần môi trường.

- Tổ chức thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3. Báo cáo kết quả thực hiện và cập nhật cơ sở dữ liệu về các cơ sở thuộc đối tượng cần phòng ngừa, giám sát, kiểm soát

- Báo cáo kết quả thực hiện về tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: các hoạt động đã thực hiện trong kỳ báo cáo; kết quả thực hiện, tình hình hoạt động, quản lý các nguồn thải lớn, công tác bảo vệ môi trường, các đề xuất, kiến nghị của cơ sở; cập nhật cơ sở dữ liệu nguồn thải phục vụ việc theo dõi, giám sát và quản lý nguồn thải.

- Tổ chức thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp.

- Chế độ báo cáo: Định kỳ trước ngày 31/12 hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp xã. Kết hợp chặt chẽ giữa năng lực đánh giá kỹ thuật chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và các biện pháp nghiệp vụ, thẩm quyền điều tra của lực lượng Công an trong việc thực hiện phòng ngừa, giám sát, kiểm soát và hỗ trợ giải quyết kịp thời các vấn đề môi trường phát sinh, thiết lập cơ chế răn đe toàn diện đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

2. Thường xuyên chủ động rà soát, cập nhật bổ sung vào danh mục các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để phân loại và có kế hoạch giám sát phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong giám sát, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu môi trường.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn và nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo hằng năm gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

- Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình triển khai các Tổ giám sát; các đoàn công tác liên ngành (phối hợp với lực lượng Công an có chức năng về phòng, chống tội phạm về môi trường); đoàn khảo sát, kiểm tra, xác minh các vụ việc, điểm nóng về môi trường thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Công an tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng, Công an xã tăng cường trinh sát, xác minh, đấu tranh, điều tra xử lý nghiêm các đơn vị doanh nghiệp hoạt động sản xuất không tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực và phạm vi quản lý ngành chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các tổ chức thành viên tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội trong việc tổ chức thực hiện việc tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì theo phần III Kế hoạch này.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm tại địa bàn quản lý **(trước ngày 30/11)** gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

6. Đề nghị Báo và Phát thanh truyền hình Lạng Sơn: tăng cường theo dõi, kịp thời đưa các tin, bài phóng sự phản ánh, lên án các hành vi xả nước thải, bụi khí thải, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn công nghiệp... không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

7. Đề nghị Báo Nông nghiệp và Môi trường thường trú tại Lạng Sơn: tăng cường theo dõi, kịp thời đưa các tin, bài phóng sự phản ánh, lên án các hành vi xả nước thải, bụi khí thải, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn công nghiệp… không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế./.

Nơi nhận:
- Cục Môi trường - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN (NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học